

GIÁ TRỊ NHÂN CÁCH TRONG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH

PERSONALITY VALUES IN HO CHI MINH'S POLITICAL CULTURE

BÙI THỊ THU HIỀN^(*)

TÓM TẮT: Văn hóa chính trị cá nhân gồm các yếu tố như: nhận thức chính trị, hoạt động chính trị thực tiễn và nhân cách chính trị. Trong đó, tri thức chính trị là những hiểu biết về các lý thuyết, học thuyết chính trị, các kinh nghiệm về đấu tranh chính trị, tham dự chính trị và các lý thuyết, kinh nghiệm về lãnh đạo, quản lý; lý tưởng, niềm tin chính trị; phương pháp, phong cách chính trị... Hoạt động chính trị thực tiễn là khả năng và cách thức tham dự và dần thân vào chính trị, tham gia vào việc xây dựng và hoàn thiện một thể chế chính trị nhất định. Nhân cách chính trị cá nhân là toàn bộ những yếu tố như động cơ, thái độ và phong cách ứng xử với một thể chế chính trị cụ thể. Trong các giá trị của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh, giá trị nhân cách chính trị là cơ sở để Người tiếp thu tri thức chính trị phong phú, thực hiện các hành động chính trị thực tiễn đúng đắn cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích nội dung giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh.

Từ khóa: giá trị nhân cách; văn hóa chính trị Hồ Chí Minh.

ABSTRACT: Personal political culture includes the following factors: political awareness, practical political activities and political personality. Among them, political knowledge is the understanding of political theories, experiences of political struggle, political participation and theories and experiences of leadership and management; political ideals and beliefs; methods, political styles, ect. Practical political activities are the ability and way of participating and engaging in politics, participating in building and completing a certain political institution. Personal political personality is all factors such as motivations, attitudes and behavior styles to a specific political institution. Among the values of Ho Chi Minh's political culture, personality values are the foundation for Him to acquire rich political knowledge, carry out right practical political actions for the victory of the Vietnamese revolution. The article focuses on analyzing the content of personality values in Ho Chi Minh's political culture.

Key words: personality values; Ho Chi Minh's political culture.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa chính trị là sản phẩm do con người hun đúc trong quá trình đấu tranh giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước, trở thành những giá trị bền vững chi phối nhận thức và hành vi chính trị của con người. Văn hóa chính trị là những giá trị của tư tưởng cùng hành vi

chính trị được cộng đồng thừa nhận, chia sẻ, vận dụng trong việc thiết lập và vận hành một thể chế chính trị nhất định theo hướng tiến bộ. Văn hóa chính trị kết tinh toàn bộ những giá trị, phẩm chất, trình độ, năng lực chính trị được hình thành trên một nền chính trị nhất định nhằm thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc, cộng

^(*) TS. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, hienchinhtrihoc@yahoo.com, Mã số: TCKH22-26-2020
Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ đề tài C2019-76-01

đồng và phù hợp với xu hướng phát triển tiến bộ của xã hội loài người. Văn hóa chính trị không phải là sự kết hợp đơn thuần giữa văn hóa với chính trị mà văn hóa thấm thấu vào mọi hoạt động chính trị, tổ chức chính trị và chủ thể chính trị, nâng chính trị lên tầm văn hóa, làm cho nền chính trị mang đậm tính nhân văn. Văn hóa chính trị được biểu hiện thông qua hành vi chính trị của mỗi công dân, trước hết là các nhà chính trị, các lãnh tụ chuyên nghiệp. Với một số lãnh tụ chính trị xuất sắc thì văn hóa chính trị của họ có vai trò to lớn trong việc hình thành những giá trị chung, thậm chí tạo ra bước ngoặt trong quá trình phát triển văn hóa của cộng đồng, dân tộc. Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là văn hóa chính trị cá nhân, và là cá nhân tiêu biểu với tính cách là một lãnh tụ chính trị và là một nhà quản lý tối cao của dân tộc. Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển và hoàn thiện trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người, là sản phẩm của sự tích hợp, kế thừa, phát triển văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam, giá trị văn hóa chính trị của nhân loại, đặc biệt là giá trị văn hóa chính trị của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam. Văn hóa chính trị của Người có nội dung cốt lõi là tư tưởng và hành động nhằm thực hiện triệt để quyền dân tộc cơ bản và quyền con người chân chính, là nền tảng tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người; có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, là yếu tố nền tảng tạo nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là “chất keo” gắn kết mọi người dân Việt Nam thuộc nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau tạo nên nguồn lực to lớn đủ sức mạnh đánh bại các thế lực xâm lược; đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng một nền chính trị dân chủ, độc lập, tự chủ, cách mạng và tiến bộ.

Văn hóa chính trị cá nhân gồm các yếu tố như: nhận thức chính trị, hoạt động chính trị thực tiễn và nhân cách chính trị. Trong đó, tri

thức chính trị là những hiểu biết về các lý thuyết, học thuyết chính trị, các kinh nghiệm về đấu tranh chính trị, tham dự chính trị và các lý thuyết, kinh nghiệm về lãnh đạo, quản lý; lý tưởng, niềm tin chính trị; phương pháp, phong cách chính trị... Hoạt động chính trị thực tiễn là khả năng và cách thức tham dự và dần thân vào chính trị, tham gia vào việc xây dựng và hoàn thiện một thể chế chính trị nhất định. Nhân cách chính trị cá nhân là toàn bộ những yếu tố như động cơ, thái độ và phong cách ứng xử với một thể chế chính trị cụ thể. Trong các giá trị của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh, giá trị nhân cách là cơ sở để Người tiếp thu tri thức chính trị phong phú, thực hiện các hành động chính trị thực tiễn đúng đắn cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh thể hiện ở các nội dung: 1) Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân, trọng dân, thân dân, mọi suy nghĩ và hành động cách mạng đều vì quyền lợi của dân; 2) Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng đạo đức chính trị; 3) Hồ Chí Minh suốt đời tu dưỡng đạo đức chính trị, luôn hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức đạt được các mục tiêu chính trị, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

2. NỘI DUNG

2.1. Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân, trọng dân, thân dân, mọi suy nghĩ và hành động cách mạng đều vì quyền lợi của dân

Tư tưởng và hành động cụ thể trong ứng xử với nhân dân không chỉ là nguồn gốc sâu xa tạo nên sự nghiệp chính trị Hồ Chí Minh mà còn là một giá trị nổi bật của văn hóa chính trị của Người. “Nhân dân” theo quan niệm của Hồ Chí Minh, là cộng đồng người bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau nhưng đều là gốc của quốc gia, dân tộc, vừa là cơ sở cho sự ra đời, tồn tại và phát triển của chính trị vừa là chủ thể của chính trị. Quyền lực chính trị thường chỉ được bảo đảm cho những người

thuộc giai cấp thống trị, do đó, lịch sử phát triển của xã hội loài người cũng đồng thời là lịch sử đấu tranh cho việc mở rộng đối tượng là chủ thể của chính trị và bảo đảm cho các chủ thể đó tham gia ngày càng sâu, rộng và thể hiện ngày càng rõ hơn vai trò của mình trong đời sống chính trị. Cuộc đời hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh chính là quá trình tìm tòi, đấu tranh, khẳng định và đề cao vai trò của nhân dân trong đời sống chính trị và hướng mọi hoạt động của các chủ thể chính trị đến việc thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân nhằm mục tiêu đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Ở Hồ Chí Minh, trong suy nghĩ và hành động, nói và làm, lý luận và thực tiễn, điểm xuất phát và điểm cuối cùng là vì con người, nhân dân, đồng bào với tất cả nhu cầu sinh tồn và phát triển. Hồ Chí Minh có nhiều cách diễn đạt và tiếp cận khác nhau về nhân dân, nhưng đều đề cập đến số đông quần chúng trong xã hội. Tiếp cận từ góc độ nguồn gốc, Người cho rằng, nhân dân là những người có chung một cội nguồn, chung một tổ tiên, đều là “Con Lạc, cháu Hồng”, đều là anh em, ruột thịt. Từ góc độ bản sắc văn hóa của cộng đồng người, Hồ Chí Minh quan niệm, nhân dân là những người trong cùng một quốc gia, một lãnh thổ thống nhất, có những nét chung về tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán... Từ góc độ chính trị, Người quan niệm “*Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước*” [8, tr.264]. Nắm vững quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng đông đảo nhất, bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất.

Với quan điểm “*Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân*” [4, tr.274], Hồ Chí Minh luôn khẳng định, cách mạng là một quá trình nhằm trả lại địa vị chủ

thể quyền lực chính trị của nhân dân, không phân biệt giai cấp, tầng lớp, tín ngưỡng, tôn giáo. Luôn đề cao vai trò của nhân dân, Người luôn xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân để lựa chọn hệ tư tưởng, lý tưởng và mục tiêu chính trị. Trước khi tiếp thu hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, Người đã tiếp xúc với nhiều học thuyết chính trị khác nhau, nhưng cuối cùng, chính chủ nghĩa nhân văn, lòng yêu thương con người và tư tưởng tất cả vì nhân dân đã giúp Hồ Chí Minh lựa chọn, tin theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, lựa chọn lý tưởng xây dựng một chế độ chính trị thực sự của dân, do dân, vì dân. Thấu hiểu nguyện vọng và nhu cầu bức thiết của nhân dân là được độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc, Hồ Chí Minh đã lựa chọn và đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, với mục tiêu chính trị là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây là con đường duy nhất đúng đắn đã được thực tiễn kiểm nghiệm.

Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh còn thể hiện ở việc Người luôn đề cao vai trò của nhân dân, tôn trọng dân, học hỏi dân, xuất phát từ dân để xác định lực lượng và phương pháp cách mạng. Hồ Chí Minh tin tưởng mãnh liệt vào sức mạnh, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân. Với quan điểm: “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào*” [10, tr.672], thông qua hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội và sáng tạo các giá trị văn hóa, tinh thần. Người luôn chủ trương làm tốt công tác dân vận để tuyên truyền, giác ngộ, tập hợp và phát huy sức mạnh của toàn dân, làm cho nhân dân hiểu rõ nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của mình trong đấu tranh cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng, “*Vì bị áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết*” [4, tr.288]. Do vậy, ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam, giai cấp

công nhân cùng với giai cấp nông dân là động lực chủ yếu của cách mạng và trong cuộc đấu tranh đó “*nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới*” [4, tr.288]. Trong điều kiện bị đế quốc, thực dân thống trị, kẻ thù đàn áp dã man, cùng với chính sách ngu dân của chúng, người dân các nước thuộc địa tưởng chừng không thể gượng dậy nổi, song Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh vẫn tin tưởng ở nhân dân mình, dân tộc mình. Xuất phát từ quan điểm, cách mạng là của dân, Hồ Chí Minh chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng, tức là bạo lực của toàn dân có tổ chức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng để phát huy được sức mạnh của toàn dân. Người khẳng định: “*Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền*” [11, tr.391].

Luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết và do đó, vấn đề độc lập, tự do, ấm no hạnh phúc và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vừa là điểm khởi đầu, vừa là mục tiêu cuối cùng của mọi chiến lược và sách lược cách mạng. Đây là điểm nổi bật trong nhân cách chính trị Hồ Chí Minh. Trên cơ sở kiên định mục tiêu chiến lược là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trong chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng thiết thực của nhân dân và thực tiễn đất nước trong từng thời kỳ để xác định sách lược cụ thể trên các lĩnh vực, chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao, bảo đảm linh hoạt, mềm dẻo và mang lại hiệu quả thiết thực cho cuộc sống của nhân dân.

Muốn phát huy sức mạnh của nhân dân, Hồ Chí Minh chủ trương: Đảng, Chính phủ không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, tổ chức, giác ngộ mà điều quan trọng nhất là phải chăm lo, bồi dưỡng sức dân - cái gốc rễ, nền tảng - của mình bằng những việc làm thiết thực để mang lại lợi ích, ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân. Hồ Chí Minh lên án, phê phán sự lừa

đối của đế quốc, thực dân khi họ nêu cao những khẩu hiệu tốt đẹp “*tự do, bình đẳng, bác ái*”, “*quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc*”... để tập hợp, tận dụng sức mạnh của nhân dân. Nhưng đến khi đạt được mục đích của mình thì quay ngược trở lại áp bức, bóc lột nhân dân. Người yêu cầu: “*Chúng ta đã làm cách mạng thì phải làm cho đến nơi, cho triệt để, làm sao cách mạng rồi thì phải mang lại quyền lợi cho đa số quần chúng. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc*, Người nêu rõ mục tiêu của nhà nước là: “1) Làm cho dân có ăn; 2) Làm cho dân có mặc; 3) Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”. Người còn nói: “*Chúng ta đã hy sinh phấn đấu để giành độc lập. Chúng ta đã tranh được rồi... Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ*” [5, tr.152]. Khi có chính quyền rồi, Người luôn nhắc nhở phải xây dựng bộ máy trong sạch, đấu tranh với những biểu hiện của thói quan liêu, hách dịch, những nhiễu nhân dân; phải dựa vào nhân dân, khơi dậy sức mạnh tiềm tàng trong nhân dân để phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng đời sống mới trong nhân dân. Bộ máy nhà nước mới phải nắm bắt và giải quyết kịp thời những nhu cầu chính đáng của nhân dân như: ăn, mặc, ở, học hành, chữa bệnh... Nếu dân đói, dân rét, dân không được học hành thì đó là lỗi của Đảng và Chính phủ. Luôn đề cao vai trò của nhân dân, trọng dân, thân dân, mọi suy nghĩ và hành động cách mạng đều vì quyền lợi của dân, luôn quan tâm chăm lo đến lợi ích của nhân dân là một trong những vấn đề cốt lõi của giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh.

2.2. Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng đạo đức chính trị

Đạo đức chính trị là bộ phận cốt lõi của đạo đức cách mạng, bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực và định hướng ứng xử, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi của mỗi chủ thể trong đời sống chính trị, góp phần xây dựng một nền chính trị nhân văn, nhân đạo, tất cả vì con người. Chính trị chỉ thực sự trở thành văn hóa, có giá trị văn hóa khi tất cả hệ thống cùng các yếu tố cấu thành của nó như: mục tiêu, lý tưởng, phương pháp, phương tiện và mỗi chủ thể đều lấy nhân dân làm đối tượng tối cao để phục vụ và hướng tới việc bảo đảm cho con người ngày càng được giải phóng. Nếu đi ngược lại hoặc không bảo đảm được tiêu chí này, chính trị chỉ là những thủ đoạn của cá nhân hay nhóm lợi ích nào đó, và khi ấy, chính trị thậm chí còn là phản văn hóa. Vì vậy, việc lựa chọn, xác lập và xây dựng một mô hình chính trị mà các yếu tố, các bộ phận của nó đều đặt lợi ích của cộng đồng, quốc gia dân tộc lên trên hết là một giá trị hết sức quan trọng của văn hóa chính trị.

Hồ Chí Minh là một lãnh tụ chính trị quan tâm nhiều nhất đến đạo đức chính trị, Người không những chỉ ra mối quan hệ biện chứng giữa đạo đức với hiệu quả lãnh đạo của người đảng viên, giữa đạo đức với tồn tại xã hội, mà còn chỉ rõ tính vượt trước của đạo đức chính trị đối với sự vận động, phát triển của xã hội. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung tư tưởng đạo đức cách mạng tập trung, nổi bật ở luận điểm: “*Đạo đức là cái gốc của người cách mạng*”. Người ví đạo đức cách mạng như gốc của cây, ngọn nguồn của sông, của suối. Người chỉ rõ: “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*” [6, tr.292].

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không chỉ dừng lại ở những quy tắc, chuẩn

mực sống của các cá nhân trong quan hệ sinh hoạt hằng ngày, mà còn hàm chứa thái độ của mỗi người trong việc giải quyết các mối quan hệ xã hội phong phú. Nó đòi hỏi ở mỗi người tính tự nguyện, đức hy sinh, chứa đựng những giá trị xã hội lớn lao, mang nội dung nhân văn sâu sắc.

Người còn chỉ rõ đạo đức cách mạng có nguồn gốc sâu xa từ bản chất tốt đẹp của cách mạng vô sản. Sau nhiều năm bôn ba, trải nghiệm cuộc sống và nghiên cứu lý luận, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc chân lý của thời đại hiện nay là chỉ có đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, xóa bỏ tận gốc mọi áp bức, bóc lột, bất công thì con người mới thực sự được giải phóng. Đó là sự nghiệp cách mạng vĩ đại nhất của nhân loại cần lao, trong đó hàm chứa những giá trị nhân đạo cao cả, nhân văn sâu sắc. Chế độ mới là môi trường tốt đẹp tạo ra những tiền đề kinh tế - xã hội cho sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị. Trong xã hội cũ, các giai cấp thống trị tìm mọi cách áp đặt các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của giai cấp mình cho toàn xã hội, nhằm sử dụng tối đa sức mạnh tinh thần của đạo đức phục vụ cho mục tiêu chính trị, duy trì xã hội trong trật tự bóc lột, vị kỷ của chúng. Trong xã hội đó, bóc lột, mâu thuẫn đối kháng là bản chất của chế độ xã hội; chính trị chỉ là những thủ đoạn của thiểu số thống trị xã hội sử dụng để nô dịch đa số quần chúng lao động. Hồ Chí Minh nhận định rằng trong xã hội có giai cấp bóc lột, thống trị, chỉ có lợi ích của giai cấp thống trị là được thỏa mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, mục tiêu chính trị cao cả là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được nhân dân giác ngộ, chuyển hóa thành nhu cầu, tình cảm, lương tâm, nghĩa vụ đạo đức và nguyện chiến đấu hy sinh cho quyền lợi của dân tộc, lợi ích của nhân dân. Hồ Chí Minh gọi đó là đạo đức cách mạng và “*đạo đức đó không*

phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” [6, tr.292]. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, giai cấp công nhân đã sáng tạo ra đạo đức của mình để giác ngộ, nâng cao nhiệt tình cách mạng của khối quần chúng đông đảo đoàn kết xung quanh Đảng, đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Đạo đức cách mạng được thể hiện sâu sắc trước hết trong phẩm chất, nhân cách của người cán bộ cách mạng. Cán bộ, đảng viên không chỉ thấm nhuần sâu sắc vai trò, sức mạnh của đạo đức cách mạng, coi đạo đức là gốc, là căn bản, là nền tảng mà còn phải thường xuyên rèn luyện *“như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”*. Cụ thể, theo Hồ Chí Minh, mỗi người đều phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, nhất là phải có và thường xuyên rèn luyện 5 đức tính tốt: “Nhân” là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân; sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền. “Nghĩa” là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng, ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất cứ việc to hay nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn. “Trí” là vì không có việc tư tui nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian. “Dũng” là dũng cảm, gan góc, gặp việc là phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực

khô khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc. “Liêm” là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Cũng theo Người, để làm tròn nhiệm vụ Tổ quốc và nhân dân giao phó, Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải phụng sự nhân dân trên tinh thần luôn *“đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi nhân dân; tự mình phải làm gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính, để nhân dân noi theo”* [7, tr.177]. Đó chính là đạo đức của Đảng cách mạng trong sạch, vững mạnh và của mỗi cán bộ, đảng viên - những người đảm nhận trọng trách “kép” - vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, luôn *“làm mực thước cho dân”*, *“lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”* mà không cầu danh lợi, không màng phú quý, coi khinh sự xa hoa, giản dị trong lối sống đời thường... Do vậy, trau dồi đạo đức cách mạng là yêu cầu nền tảng của mỗi con người, trước hết là đối với người cán bộ cách mạng.

Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, tạo nên những nhân cách mẫu mực phải là công việc thường xuyên đối với người cách mạng. Hồ Chí Minh quan niệm rằng, người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì thế, Người rất coi trọng việc bồi dưỡng chính trị, rèn luyện đạo đức mới. Đặc biệt, đối với người cán bộ giữ cương vị lãnh đạo lại càng cần phải tích cực trau dồi phẩm chất chính trị - đạo đức, hoàn thiện nhân cách để có khả năng cảm hóa, tập hợp quần chúng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ

chính trị của cách mạng. Do vậy, việc bồi dưỡng thế giới quan Mác – Lê-nin phải gắn liền với giáo dục nhân sinh quan cộng sản. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Có học tập lý luận Mác – Lê-nin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình*” [9, tr.292]. Giáo dục cán bộ, đảng viên, trước hết đó là công việc của Đảng. Người căn dặn: “*Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên*” [10, tr.439]. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là xây dựng cái nền tảng, cái “gốc” vững chắc của người cán bộ cách mạng. Công việc đó cần được tiến hành đồng thời với bồi dưỡng lý luận chính trị cách mạng. Bài học đầu tiên đối với người cách mạng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải là bài học về đạo đức cách mạng. Trong *Di chúc* (năm 1969), Người không quên nhắc nhở việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng và yêu cầu họ “*phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*” [10, tr.510].

Đối với mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần tự giác trong tự giáo dục, tự rèn luyện, toàn tâm, toàn ý phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Rèn luyện đạo đức cách mạng là một công việc khó khăn, lâu dài, gian khổ đòi hỏi tinh thần nỗ lực, bền bỉ, kiên trì. Đó phải là công việc suốt đời. Sức mạnh và sự hấp dẫn của đạo đức cách mạng không chỉ bởi lý tưởng cao cả, mà còn bởi hành vi cao đẹp của người cán bộ có sức lôi cuốn quần chúng noi theo. Bởi vậy, người cán bộ phải thể hiện đạo đức cách mạng qua hành động thực tiễn, phải trở thành mẫu mực trong mọi công việc: “*Một tấm*

gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [2, tr.263]. Mặt khác, Người còn khẳng định vai trò của đạo đức là yếu tố thúc đẩy hoặc kìm hãm sự phát triển của cách mạng, của sự ra đời của chế độ xã hội mới khi chứng minh rằng, chủ nghĩa cá nhân là một trở lực lớn của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Người quan tâm rất nhiều đến việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, nhằm góp phần tạo ra một môi trường xã hội mới, làm cơ sở để xây dựng một nền đạo đức mới. Với nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết và sự nêu gương về đạo đức, Hồ Chí Minh đã chỉ ra vị trí, vai trò, chuẩn mực và nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng và để lại một tấm gương sáng ngời về đạo đức của người cộng sản - một giá trị mang tầm biểu tượng trong văn hóa chính trị của Người.

2.3. Hồ Chí Minh suốt đời tu dưỡng đạo đức cách mạng, luôn hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức đạt được các mục tiêu chính trị, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân

Hồ Chí Minh đã hy sinh cả cuộc đời để làm chính trị nhưng không vì bản thân mình mà chỉ có một mục đích là đem lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Vì vậy, Người không chỉ để lại một di sản chính trị vẻ vang mà còn để lại một tấm gương sáng ngời về đạo đức chính trị. Nguyên tắc bất biến chỉ đạo mọi hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc phải gắn liền với tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Nguyên tắc này là cơ sở để Người xác lập các chuẩn mực đạo đức: trung, hiếu, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, yêu thương con người... và định hướng cho các hành vi chính trị. Đạo đức chính trị là cơ sở để Hồ Chí Minh ứng xử với các học thuyết chính trị, nhìn nhận tấm gương của các nhà chính trị và lựa chọn xây dựng thể chế chính trị. Với đạo đức chính trị Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác – Lê-nin là học thuyết chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất; cách mạng Tháng Mười

Nga là thành công đến nơi; Lê-nin là tấm gương mẫu mực về đạo đức chính trị của người cộng sản. Viết về tấm gương đạo đức của Lê-nin, Hồ Chí Minh cho rằng, “*Không chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á...*” [2, tr.317].

Tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lê-nin, học tập tấm gương đạo đức của Lê-nin, Hồ Chí Minh đã để lại một tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước, thương dân, suốt đời phấn đấu làm công bộc tận tụy của dân; về sự giản dị, khiêm tốn, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc và ý chí nghị lực, tinh thần chủ động, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục tiêu chính trị đã xác định. Người khẳng định: “*Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó*” [5, tr.272].

Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức chính trị Hồ Chí Minh là cơ sở để Người đoàn kết, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân đi theo Đảng làm cách mạng, tranh thủ được sự giúp đỡ to lớn cả về vật chất và tinh thần của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta. Quá trình tu dưỡng, rèn luyện này cũng đồng thời làm cho Hồ Chí Minh trở nên gần gũi với tất cả mọi người dù họ ở địa vị, cương vị và giai cấp, tầng lớp nào, kể cả những người đối lập về hệ tư tưởng cũng như mục tiêu, lý tưởng. Với tinh thần nhân văn cao cả và tấm lòng khoan dung, độ lượng, Hồ Chí Minh không coi ai vĩnh viễn là kẻ thù, Người luôn nhìn nhận sự vật, hiện tượng với trạng thái biểu hiện của quá trình vận động, phát sinh, phát triển trong môi trường tự nhiên, chính trị, xã hội nhất định. Trong tư tưởng và hành động

chính trị Hồ Chí Minh, việc đánh đổ chủ nghĩa thực dân là đánh đổ địa vị giai cấp và tước bỏ những điều kiện thống trị của nó chứ không phải là tiêu diệt những cá nhân thuộc giai cấp tư sản.

Hồ Chí Minh đã để lại một tấm gương sáng ngời về một nhà chính trị vì dân, một vị lãnh tụ của nhân dân, thực sự gần dân, tin dân, coi trọng dân, lắng nghe ý kiến của dân, chăm lo đến đời sống của dân. Người luôn coi mình “*Như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra mặt trận*”. Việc giải quyết hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức hay nghệ thuật hiện thực hóa các mục tiêu chính trị là một giá trị nổi bật của nhân cách chính trị Hồ Chí Minh. Trong đó, Người luôn tự đặt mình ở vị trí là đầy tớ, là công bộc của dân, do vậy, mọi suy nghĩ và hành động chính trị từ việc xác định mục tiêu, đến phương pháp và cách thức thực hiện đều lấy quyền lợi, tính mạng, tài sản của dân làm cơ sở để lựa chọn. Ở Hồ Chí Minh, tính nhân văn, nhân đạo luôn xuyên suốt trong mục tiêu và phương thức chính trị, kể cả khi sử dụng phương thức bạo lực. Bởi lẽ, bạo lực chỉ được sử dụng sau mọi nỗ lực hòa bình không được đối phương chấp nhận và cũng chỉ nhằm mục đích hòa bình.

Tính kiên trì, bền bỉ, tự giác trong tu dưỡng đạo đức cách mạng là một trong những yếu tố cơ bản tạo nên giá trị nhân cách của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh. Người là tấm gương sáng ngời về sự cần cù, tiết kiệm, liêm khiết và chính trực. Người không chỉ tự mình cần cù, mà còn luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên và nhân dân phải cần cù để không ngừng tiến bộ trong công tác, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Với tinh thần cần cù, vượt khó, Người đã làm nhiều công việc khác nhau để sống và để hoạt động cách mạng, luôn tự học, tự nghiên cứu, không ngừng mở rộng vốn kiến thức và tích lũy kinh nghiệm hoạt động cách mạng.

Cùng với cần kiệm, tấm gương về sự liêm khiết là một biểu hiện tất yếu của đạo đức Hồ Chí Minh. Người không tham tiền tài, địa vị, vinh hoa phú quý, không bao giờ đòi hỏi đặc quyền, đặc lợi; luôn công minh, chính trực, luôn “Dĩ công vi thượng”, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Thủ tướng Phạm Văn Đồng là người có nhiều năm sống và làm việc bên cạnh Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Hồ Chủ tịch không có cái gì riêng, cái gì của dân là của Người. Quyền lợi tối cao của nước, lợi ích hàng ngày của dân, là sự lo lắng hàng ngày của Người. Gia đình của Người là đại gia đình Việt Nam*” [1, tr.443]. Thực tế đã chứng minh, toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ nhất nhân cách chính trị của Người; cả cuộc đời thực hành cần, kiệm, liêm, chính, là tấm gương tuyệt vời của sự quang minh, chính đại, tất cả vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì uy tín của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân.

3. KẾT LUẬN

Giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là thể hiện ở các khía cạnh: Hồ

Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân, trọng dân, thân dân, mọi suy nghĩ và hành động cách mạng đều vì quyền lợi của dân. Đồng thời, ở Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng đạo đức chính trị. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh suốt đời tu dưỡng đạo đức chính trị, luôn hài hòa giữa đạo đức chính trị với cách thức đạt được các mục tiêu chính trị, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên lợi ích cá nhân. Xuyên suốt giá trị nhân cách trong văn hóa chính trị Hồ Chí Minh là tình thương yêu con người và vì con người, thể hiện sự kế thừa và phát triển đạo lý làm người, bản chất nhân văn trong đạo đức truyền thống dân tộc. Lòng nhân ái, vị tha, bao dung của Hồ Chí Minh đối với con người được nâng lên thành chủ nghĩa nhân đạo cộng sản; biểu hiện thành tinh thần quyết tâm đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng con người, trả lại cho con người những giá trị chân chính. Tư tưởng và nhân cách vĩ đại của văn hóa chính trị Hồ Chí Minh mãi mãi là ngọn đèn soi sáng, là động lực tinh thần to lớn thúc đẩy sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Giàu (2011), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (1993), *Biên niên tiểu sử*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 28-4-2020. Ngày biên tập xong: 12-5-2020. Duyệt đăng: 24-7-2020